

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư
xây dựng công trình: Sửa chữa, thay thế vật tư thiết bị lò đốt rác
thải rắn sinh hoạt thị trấn Ba Tơ;
địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu và định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo

bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025;

Xét Tờ trình số 04/TTr-QLĐT ngày 21/3/2025 của Đội trưởng Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 64/TB-KT&HT ngày 28/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, thay thế vật tư thiết bị lò đốt rác thải rắn sinh hoạt thị trấn Ba Tơ như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, thay thế vật tư thiết bị lò đốt rác thải rắn sinh hoạt thị trấn Ba Tơ.
2. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ.
4. Chủ đầu tư: Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ.
5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty TNHH AUXADU.

6. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục các hư hỏng, xuống cấp của hệ thống lò đốt rác hiện tại nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, hiệu quả và an toàn theo quy chuẩn môi trường.

8. Quy mô đầu tư sửa chữa

a) Hiện trạng công trình

- Lò đốt rác thải rắn sinh hoạt (*Model: BNSH 1000*) được đặt tại khu xử lý rác thải rắn sinh hoạt thị trấn Ba Tơ là thiết bị được mua nguyên kiện của nhà sản xuất (*có bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2081 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp*).

- Hiện nay, sau 10 năm sử dụng lò đã xuống cấp, nhiều chi tiết như: Dây băng chuyền; cửa thao tác; vít cấp rác; vít ra xỉ; ống khói; sàn thao tác; phần gạch xây chèn vòm cấp rác; cửa cấp gió đã bị hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng.

b) Nội dung sửa chữa, thay thế vật tư

- Phần xây dựng

- + Tháo dỡ phần gạch xây lò đã bị hư hỏng.
- + Xây chèn lại phần ruột, vòm cấp rác, buồng đốt thứ cấp, sơ cấp, tường lò dày 300 mm. Bằng vật liệu chịu lửa.
- + Đánh ri sơn lại toàn bộ lò.
- + Thay 5 cửa thao tác bằng thép chịu nhiệt đường kính Ø510, dày 6-8 ly và xây chèn lại phần gạch bên trong cửa.

- Phần thiết bị thay thế

- + Thay cổ, đế ống khói bằng thép ống chịu nhiệt độ dày 6-8 ly.
- + Thay dây băng tải gân cao su B500 x 4 bố x dài 27m; Bảo dưỡng băng tải, con lăn, quả lô; Làm lại phễu cấp rác bằng thép V5, V6 và tôn dày 5 ly, khung băng tải phía sau (*tận dụng lại băng tải cũ làm yếm*).
- + Thay sàn thao tác phía trước và phía sau bằng thép V7, V10 và tôn dày 5-7 ly (*giống hiện trạng*).
- + Thay tủ điện và dây nguồn.
- + Thay vị trí cấp gió, cửa cấp gió và quạt.
- + Thay vít ra xỉ bằng thép chịu nhiệt với chiều dài 4,2m và đoạn sau của vỏ vít ra xỉ bằng thép chịu nhiệt và thay không xích.
- + Thay vỏ vít cấp rác và vít cấp rác bằng thép chịu nhiệt.
- + Bảo dưỡng hệ thống xử lý khói bụi, vệ sinh bụi, đường cấp thoát nước.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và BTCT - tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 5574-2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình công cộng – Yêu cầu thiết kế và các quy trình thi công và nghiệm thu khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng giá trị dự toán xây dựng công trình: **1.084.470.000** đồng (*Một tỷ không trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong đó:

- | | |
|------------------------------------|-------------------|
| a) Chi phí xây dựng: | 397.254.000 đồng; |
| b) Chi phí thiết bị: | 589.070.000 đồng; |
| b) Chi phí quản lý dự án: | 21.195.000 đồng; |
| c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 76.451.000 đồng; |
| d) Chi phí khác: | 500.000 đồng; |
| đ) Chi phí dự phòng: | 0 đồng. |

11. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chi thường xuyên ngân sách huyện năm 2025.

13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ thuê tư vấn quản lý và điều hành dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (*nếu có*); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*nếu có*): Không có.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Đội Trưởng Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 64/TB-KT&HT ngày 28/4/2025 và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Đội Trưởng Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ; Trưởng phòng giao dịch số 12 - Kho bạc nhà nước khu vực II và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT_(Nam).

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam